

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **228/2022/TLST - HNGĐ** ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Phố Lê TT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Phố Lê TT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 27/3/2010. Anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày

02/10/2015 đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về phần tài sản:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000298 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh